

CURRENT SITUATION OF THE MANAGEMENT OF TRAINING TEACHING CAPACITY FOR PEDAGOGICAL STUDENTS AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

Le Thai Minh Long^{1*}, Nguyen Duc Danh²

¹University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City

²Ho Chi Minh City University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	31/8/2022	To become teachers in the future, pedagogical students must be trained in effective teaching capacity with specific and mandatory criteria in designing output standards of university of education. The implementation process to be effective needs to be strictly and scientifically managed from planning to inspection and evaluation. This research was conducted with the aim of evaluating the management of teaching capacity building activities for pedagogical students at Ho Chi Minh City University of Education based on four functions of management. Questionnaire with 5-level Likert scale was used to investigate two groups of subjects: 36 managers and 107 lecturers/experts. The results show that the content evaluation managers perform the four management functions at the level of complete agreement, higher than that of the lecturers/experts who only assess the level of agreement, statistically significant. The research results are the basis for administrators to make adjustments in the management process, and provide measures to improve the quality of teaching capacity training activities for pedagogical students.
Revised:	26/9/2022	
Published:	26/9/2022	
KEYWORDS		
Current situation		
Management		
Training		
Teaching capacity		
Pedagogical students		

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN NĂNG LỰC GIẢNG DẠY CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thái Minh Long^{1*}, Nguyễn Đức Danh²

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Sư phạm Thành Phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	31/8/2022	Để trở thành giáo viên trong tương lai, sinh viên sư phạm phải được rèn luyện năng lực giảng dạy hiệu quả với các tiêu chí cụ thể, bắt buộc trong việc thiết kế chuẩn đầu ra của các trường đại học sư phạm. Quá trình thực hiện đề được hiệu quả cần phải quản lý chặt chẽ, khoa học từ bước lập kế hoạch đến kiểm tra, đánh giá. Nghiên cứu này thực hiện nhằm mục đích đánh giá công tác quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh dựa theo bốn chức năng của quản lý. Bảng hỏi với thang đo 5 mức độ Likert được sử dụng để điều tra hai nhóm đối tượng: 36 cán bộ quản lý và 107 giảng viên/chuyên viên. Kết quả cho thấy cán bộ quản lý đánh giá nội dung thực hiện bốn chức năng quản lý ở mức độ hoàn toàn đồng ý, cao hơn so với giảng viên/chuyên viên chỉ đánh giá ở mức độ đồng ý, sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để cán bộ quản lý có những điều chỉnh trong quá trình quản lý, đưa ra các biện pháp cải thiện chất lượng cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.
Ngày hoàn thiện:	26/9/2022	
Ngày đăng:	26/9/2022	
TỪ KHÓA		
Thực trạng		
Quản lý		
Rèn luyện		
Năng lực giảng dạy		
Sinh viên sư phạm		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6409>

* Corresponding author. Email: longltm9498@gmail.com

1. Giới thiệu

Luật giáo dục Việt Nam ban hành năm 2019 có nêu: “Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh” [1]. Đội ngũ giáo viên tại các trường học có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục và đào tạo, gián tiếp hình thành chất lượng nguồn nhân lực xã hội hiện nay [2]. Với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, năng lực của giáo viên là một yếu tố cần phải phát triển. Trong các năng lực cần có của một nhà giáo, năng lực giảng dạy là năng lực đặc trưng của hoạt động dạy học của giáo viên. Do đó, sinh viên phải được rèn luyện năng lực giảng dạy hiệu quả, là điều quan trọng để làm hành trang trở thành một giáo viên trong tương lai với các tiêu chuẩn năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm một cách cụ thể, bắt buộc trong việc thiết kế chuẩn đầu ra của các trường đại học sư phạm [3].

Sinh viên sư phạm phải có khả năng tìm kiếm nhiều góc nhìn và giải quyết các nhu cầu phức tạp trong quá trình giảng dạy bất chấp khó khăn. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy sinh viên sư phạm liên tục đổi mới cách tiếp cận [4]. Tác giả Nguyễn Thị Thanh Hồng (2015) cho rằng nhiều sinh viên sư phạm không tìm ra được mối liên hệ giữa những tri thức học được tại trường với hoạt động giáo dục và dạy học họ sẽ đảm nhận sau khi ra trường và năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm chưa đạt hiệu quả cao [5]. Do đó, quá trình rèn luyện năng lực giảng dạy tốt sẽ giúp sinh viên sư phạm giải quyết được với các rủi ro khi trở thành một giáo viên là nền tảng rất quan trọng trong sự nghiệp giáo dục về sau [6]. Trường đại học sư phạm cần quan tâm đào tạo sinh viên sư phạm những kiến thức khoa học chuyên ngành, những kỹ năng cơ bản và nghiệp vụ sư phạm để làm hành trang cho các sinh viên sư phạm có đủ năng lực tiếp bước trở thành một giáo viên trong tương lai [7], [8]. Bên cạnh đó, tiêu chí đánh giá năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm phải có sự gắn kết với chuẩn nghề nghiệp của giáo viên phổ thông [9].

Bên cạnh nội dung rèn luyện và các tiêu chuẩn năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm, thì quá trình thực hiện cũng cần phải quản lý chặt chẽ, khoa học từ bước lập kế hoạch đến kiểm tra, đánh giá. Nhà quản lý giáo dục tại trường đại học sư phạm được đặt ra một thách thức phải thực hiện trong đào tạo sinh viên sư phạm như sau: nâng cao tầm quan trọng của cơ sở thực hành, thực tập, tăng cường khối kiến thức về khoa học giáo dục và kiến thức về năng lực giảng dạy, xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai thực hiện một cách thống nhất [10]. Hiện nay, công tác quản lý của các trường đại học sư phạm vẫn gặp một số vấn đề cần giải quyết khi chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo giáo viên phổ thông có sự đổi mới để phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông, vì vậy mô hình quản lý đào tạo giáo viên cũng được đổi mới [11].

Việc tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm là cần thiết để cải thiện và nâng cao chất lượng của công tác quản lý của các trường đại học sư phạm trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay. Trong bài viết này tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo tiếp cận chức năng quản lý gồm: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở nghiên cứu

“Năng lực không chỉ là một loại thuộc tính cá nhân mang tính bẩm sinh mà còn bao gồm cả những đặc tính mới được hình thành và phát triển nhờ quá trình học tập, rèn luyện của mỗi cá nhân” [12, tr. 58]. Để thực hiện được hoạt động giảng dạy tại trường phổ thông, mọi giáo viên phải đáp ứng năng lực theo một yêu cầu nhất định [13]. Đặc trưng của quá trình đào tạo giáo viên là hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy dành cho sinh viên sư phạm trong suốt quá trình tại các trường đại học sư phạm để đạt các yêu cầu cơ bản của một giáo viên. Mọi kế hoạch rèn luyện, phát triển chương trình rèn luyện cần được chú trọng đến việc xem xét và hoàn thiện mục tiêu rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm. Việc xác định mục tiêu ngay từ đầu sẽ giúp giảng viên đại học sư phạm và giáo viên các trường trung học phổ thông sẽ biết được những điều cần phải làm để giúp sinh viên sư phạm đạt được năng lực giảng dạy theo mục tiêu đề ra [14].

Rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm là một hoạt động nằm trong chương trình giảng dạy bắt buộc với mục tiêu hướng dẫn sinh viên sư phạm thực hành các thao tác giảng dạy thành thạo, có nghiệp vụ sư phạm vững vàng trên cơ sở sinh viên sư phạm đã được trang bị kiến thức lý thuyết [15]. Trong các chương trình đào tạo có chung một mục tiêu đào tạo giáo viên có lòng yêu nghề, có phẩm chất tốt và năng lực của nhà giáo để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục, giảng dạy, tạo được nhân lực phụ trách chuyên môn tại các cơ sở giáo dục và đào tạo. Với vai trò sinh viên sư phạm (SVSP) là nguồn nhân lực GV tương lai cho giáo dục Việt Nam, SVSP cần có các năng lực giảng dạy đặc thù của một GV như: năng lực thiết kế dạy học; năng lực tiến hành dạy học; năng lực kiểm tra đánh giá và năng lực quản lý lớp học [16]. Giảng viên tại các trường đại học sư phạm cần rèn luyện, phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm để có thể thực hiện được chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Để thực hiện được điều này có kế hoạch và đồng bộ ở các khoa là yêu cầu quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách và nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển của các trường đại học sư phạm [17].

Tác giả Trần Khánh Đức và Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng: “Quản lý là hoạt động có ý thức của con người nhằm định hướng, tổ chức, sử dụng các nguồn lực và phối hợp hành động của một nhóm người hay một cộng đồng người để đạt được mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất trong bối cảnh và điều kiện nhất định” [18, tr. 239]. Theo tác giả Trần Kiêm “Quản lý là những tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong tổ chức để vận hành tổ chức, nhằm đạt được mục đích nhất định” [19, tr. 28]. Do đó, quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm là việc sử dụng tất cả các nguồn lực sẵn nhằm tác động có định hướng cụ thể của chủ thể quản lý thông qua việc lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, tổ chức hoạt động và kiểm tra, đánh giá đến các đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.

2.2. Mẫu nghiên cứu

Để có được kết quả thực trạng tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát hai đối tượng gồm: đối tượng 1 là 36 cán bộ quản lý, đối tượng 2 là 107 giảng viên/chuyên viên cơ hữu tại trường.

Nghiên cứu sử dụng phối hợp phương pháp nghiên cứu tài liệu để phân tích một số cơ sở lý luận và phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu thực trạng từ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 05 đến tháng 08 năm 2022 thực hiện phát và thu bảng hỏi từ cán bộ quản lý, giảng viên/chuyên viên tại Trường.

Đối với phiếu khảo sát bằng bảng hỏi: nghiên cứu này đã sử dụng bảng hỏi với thang đo Likert 5 mức độ với mức giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (5 - 1)/5 = 0,8$ nên ý nghĩa các mức lần lượt tương ứng như sau: 1,00 - 1,80: hoàn toàn không đồng ý/hoàn toàn không quan trọng; 1,81 - 2,60: không đồng ý/không quan trọng; 2,61 - 3,40: phân vân; 3,41 - 4,20: đồng ý/quan trọng; 4,21 - 5,00: hoàn toàn đồng ý/rất quan trọng để tính mức độ quan trọng của công tác quản lý và mức độ đồng ý trong các nội dung của quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm gồm: lập kế hoạch, tổ chức hoạt động, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, đánh giá.

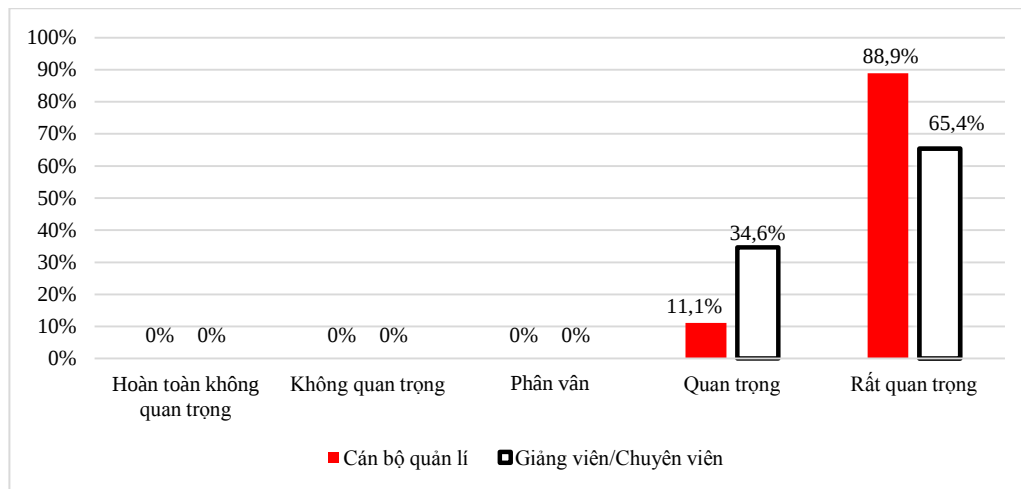
2.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Cán bộ quản lý, giảng viên/chuyên viên thực hiện khảo sát bằng cách trả lời trực tiếp các câu hỏi trên bảng khảo sát, kết quả thu về được mã hóa dữ liệu và được xử lý thống kê bằng phần mềm IBM SPSS Statistic 22.0. Kết quả phân tích nghiên cứu là cơ sở để đánh giá các chức năng quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Khi tác động giáo dục, phát triển năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm toàn diện và đầy đủ sẽ tạo nền tảng vững chắc cho thế hệ giáo viên trong tương lai. Để thực hiện được cán bộ quản lý từ các trường đại học sư phạm phải thực hiện quản lý nhiều nội dung giáo dục và cụ thể hóa dưới nhiều hình thức khác nhau. Hình 1 thể hiện kết quả điều tra thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy các ý kiến phản hồi đa số đánh giá quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy ở mức rất quan trọng. Nhận định rất quan trọng của 2 nhóm đối tượng CBQL và GV/CV lần lượt là 88,9% và 65,4%. Chứng tỏ CBQL, GV và CV đã có nhận thức rất rõ ràng về vai trò quản lý đối với hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm. Tỷ lệ lựa chọn mức quan trọng của CBQL và GV/CV lần lượt là 11,1% và 34,6%. Không có lựa chọn ở mức phân vân, không quan trọng và hoàn toàn không quan trọng.



Hình 1. Biểu đồ nhận thức quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm

Trong nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng kiểm định độc lập t-test để kiểm định sự khác biệt có ý nghĩa giữa đối tượng cán bộ quản lý với đối tượng giảng viên/chuyên viên. Kết quả cho $t = 3,33$; $p = 0,007 (< 0,01)$, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Nhìn chung cán bộ quản lý có nhận thức đánh giá mức độ quan trọng cao hơn so với giảng viên/chuyên viên ($\bar{X} = 4,89$; $\text{ĐLC} = 0,32 > \bar{X} = 4,65$; $\text{ĐLC} = 0,48$).

3.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả điều tra về mức độ đồng ý của các nội dung trong chức năng lập kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả lập kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giảng viên/Chuyên viên	
		$\bar{X}$	ĐLC	$\bar{X}$	ĐLC
1	Phân tích bối cảnh của nhà trường để làm rõ những việc cần làm trong kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,75	0,44	4,62	0,49
2	Xác định vai trò và nhiệm vụ cụ thể của các chủ thể quản lý trong kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,53	0,65	4,28	0,70
3	Trường lập kế hoạch chỉ đạo hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm bám sát cơ sở kế hoạch, chương trình theo quy định để các khoa lập kế hoạch rèn luyện cho đơn vị.	4,11	0,32	3,81	0,42

TT	Nội dung	Cán bộ quản lí		Giảng viên/ Chuyên viên	
		$\bar{X}$	ĐLC	$\bar{X}$	ĐLC
4	Xác định mục tiêu cụ thể cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,36	0,54	4,11	0,36
5	Xác định nội dung, phương thức cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,36	0,72	4,15	0,43
6	Căn cứ chuẩn năng lực giảng dạy để xác định kế hoạch kiểm tra, đánh giá năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,03	0,51	3,88	0,39
7	Phân công khoa, giảng viên xây dựng và thực hiện chương trình rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm theo từng khoa/ngành.	4,31	0,52	4,25	0,50
8	Công khai kế hoạch rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm trong phạm vi toàn trường/khoa.	3,47	0,85	3,50	0,77
	Chung	4,24	0,13	4,11	0,41

Theo kết quả từ Bảng 1 cán bộ quản lí tự đánh giá việc lập kế hoạch chung đạt mức hoàn toàn đồng ý với $\bar{X} = 4,24$, ĐLC = 0,13. Đây là chức năng được cán bộ quản lí đánh giá ở mức cao thứ nhì trong bốn chức năng quản lí. Trong đó, những nội dung được đánh giá là hoàn toàn đồng ý gồm: “Phân tích bối cảnh của nhà trường để làm rõ những việc cần làm trong kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,75$, ĐLC = 0,44); “Xác định vai trò và nhiệm vụ cụ thể của các chủ thể quản lí trong kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,53$, ĐLC = 0,65); “Công khai kế hoạch rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm trong phạm vi toàn trường/khoa” ($\bar{X} = 4,47$, ĐLC = 0,85); “Xác định nội dung, phương thức cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,36$, ĐLC = 0,72); “Xác định mục tiêu cụ thể cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,36$, ĐLC = 0,54); “Phân công khoa, giảng viên xây dựng và thực hiện chương trình rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm theo từng khoa/ngành” ($\bar{X} = 4,31$, ĐLC = 0,52). Có ba nội dung được đánh giá mức đồng ý là: “Trường lập kế hoạch chỉ đạo hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm bám sát cơ sở kế hoạch, chương trình theo quy định để các khoa lập kế hoạch rèn luyện cho đơn vị” ($\bar{X} = 4,11$, ĐLC = 0,32); “Căn cứ chuẩn năng lực giảng dạy để xác định kế hoạch kiểm tra, đánh giá năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,03$, ĐLC = 0,32); và “Công khai kế hoạch rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm trong phạm vi toàn trường/khoa” ($\bar{X} = 3,47$, ĐLC = 0,85).

Giảng viên/chuyên viên đánh giá chung về việc lập kế hoạch ở mức đồng ý với $\bar{X} = 4,11$, ĐLC = 0,41, được xếp hạng cao nhất trong bốn chức năng quản lí. Những nội dung được giảng viên/chuyên viên đánh giá ở mức hoàn toàn đồng ý như “Phân tích bối cảnh của nhà trường để làm rõ những việc cần làm trong kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,62$, ĐLC = 0,49); “Xác định vai trò và nhiệm vụ cụ thể của các chủ thể quản lí trong kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,28$, ĐLC = 0,70) và “Phân công khoa, giảng viên xây dựng và thực hiện chương trình rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm theo từng khoa/ngành” ($\bar{X} = 4,25$, ĐLC = 0,50). Các nội dung của lập kế hoạch được đánh giá ở mức đồng ý: “Xác định nội dung, phương thức cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,15$, ĐLC = 0,43); “Xác định mục tiêu cụ thể cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,11$, ĐLC = 0,36); “Căn cứ chuẩn năng lực giảng dạy để xác định kế hoạch kiểm tra, đánh giá năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,88$, ĐLC = 0,39); “Trường lập kế hoạch chỉ đạo hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm bám sát cơ sở kế hoạch, chương trình theo quy định để các khoa lập kế hoạch rèn luyện cho đơn vị” ($\bar{X} = 3,81$, ĐLC = 0,42); “Công khai kế hoạch rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm trong phạm vi toàn trường/khoa” ($\bar{X} = 3,50$, ĐLC = 0,77), được giảng viên/chuyên viên đánh giá thấp nhất trong các nội dung.

3.3. Thực trạng tổ chức hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả mức độ đồng ý các nội dung tổ chức hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả tổ chức hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giảng viên/ Chuyên viên	
		$\bar{X}$	ĐLC	$\bar{X}$	ĐLC
1	Tổ chức thực hiện cơ chế, phân cấp quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,50	0,51	4,32	0,51
2	Tổ chức công việc cho từng thành viên theo kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,22	0,54	4,25	0,46
3	Tổ chức công việc cho từng đơn vị quản lý theo kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,31	0,52	4,41	0,51
4	Giao nhiệm vụ quản lý ở các đơn vị thực hiện các hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,25	0,73	4,01	0,35
5	Tập huấn, bồi dưỡng giảng viên, chuyên viên trong thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,11	0,62	4,17	0,42
6	Phân bổ phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,00	0,72	3,21	0,81
7	Phân bổ tài chính cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	3,89	0,82	3,24	0,80
	Chung	4,20	0,37	3,95	0,27

Theo kết quả từ Bảng 2 cán bộ quản lý đánh giá tổ chức hoạt động đạt mức hoàn toàn đồng ý với $\bar{X} = 4,20$, ĐLC = 0,37. Đây là chức năng được cán bộ quản lý đánh giá thấp nhất trong bốn chức năng quản lý. Những nội dung tổ chức được đánh giá là hoàn toàn đồng ý gồm: “Tổ chức thực hiện cơ chế, phân cấp quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,50$, ĐLC = 0,51); “Tổ chức công việc cho từng đơn vị quản lý theo kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,31$, ĐLC = 0,52); “Giao nhiệm vụ quản lý ở các đơn vị thực hiện các hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,25$, ĐLC = 0,73); “Tổ chức công việc cho từng thành viên theo kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,22$, ĐLC = 0,54). Có 3 nội dung tổ chức được đánh giá mức đồng ý là: “Tập huấn, bồi dưỡng giảng viên, chuyên viên trong thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,11$, ĐLC = 0,62); “Phân bổ phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,00$, ĐLC = 0,72); “Phân bổ tài chính cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” được đánh giá thấp nhất ($\bar{X} = 3,89$, ĐLC = 0,82).

Đối với đối tượng điều tra là giảng viên/chuyên viên, kết quả chung về tổ chức hoạt động ở mức đồng ý với $\bar{X} = 3,95$, ĐLC = 0,27, được xếp hạng thứ ba trong bốn chức năng quản lý. Những nội dung được giảng viên/chuyên viên đánh giá ở mức hoàn toàn đồng ý như “Tổ chức công việc cho từng đơn vị quản lý theo kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,41$, ĐLC = 0,51); “Tổ chức thực hiện cơ chế, phân cấp quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,32$, ĐLC = 0,51) và “Tổ chức công việc cho từng thành viên theo kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,25$, ĐLC = 0,46). Các nội dung của lập kế hoạch được đánh giá ở mức đồng ý: “Tập huấn, bồi dưỡng giảng viên, chuyên viên trong thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,17$, ĐLC = 0,42) và “Giao nhiệm vụ quản lý ở các đơn vị thực hiện các hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,01$, ĐLC = 0,35). Nội dung “Phân bổ tài chính cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,24$, ĐLC = 0,80) và “Phân bổ phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,21$, ĐLC = 0,81) là hai nội dung được đánh giá ở mức phân vân.

3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả về các nội dung chỉ đạo hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh được trình bày ở Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả chỉ đạo hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm

TT	Nội dung	Cán bộ quản lí		Giảng viên/ Chuyên viên	
		$\bar{X}$	ĐLC	$\bar{X}$	ĐLC
1	Ban hành quyết định thực hiện kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,53	0,51	4,46	0,50
2	Hướng dẫn sự phối hợp giữa các khoa, bộ môn với các phòng, ban chức năng trong nhà trường thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,44	0,61	3,56	0,88
3	Ban hành quy định hướng dẫn, chỉ dẫn giảng viên triển khai hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	3,72	0,66	3,24	0,83
4	Hướng dẫn đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện đáp ứng rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	3,94	0,67	3,76	0,67
5	Chỉ đạo tuyên truyền, khích lệ giảng viên và sinh viên sư phạm chủ động, sáng tạo trong thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy.	4,50	0,51	4,35	0,52
6	Theo dõi tiến độ thực hiện, thăm hỏi, động viên và khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích tích cực trong các hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,28	0,51	4,21	0,48
7	Ra quyết định điều chỉnh kịp thời sự thay đổi trong quá trình thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,39	0,55	4,45	0,54
8	Ra quyết định kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, thay đổi những hình thức rèn luyện chưa phù hợp với mục tiêu đã đặt ra.	4,25	0,65	4,61	0,49
	Chung	4,26	0,14	4,07	0,15

Theo kết quả từ Bảng 3 cán bộ quản lí đánh giá việc chỉ đạo hoạt động đạt mức hoàn toàn đồng ý với $\bar{X} = 4,26$, ĐLC = 0,14. Đây là chức năng được cán bộ quản lí đánh giá ở mức cao nhất trong bốn chức năng quản lí. Trong đó, những nội dung được đánh giá là hoàn toàn đồng ý gồm: “Ban hành quyết định thực hiện kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,53$, ĐLC = 0,51); “Chỉ đạo tuyên truyền, khích lệ giảng viên và sinh viên sư phạm chủ động, sáng tạo trong thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy” ($\bar{X} = 4,50$, ĐLC = 0,51); “Hướng dẫn sự phối hợp giữa các khoa, bộ môn với các phòng, ban chức năng trong nhà trường thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,44$, ĐLC = 0,61); “Ra quyết định điều chỉnh kịp thời sự thay đổi trong quá trình thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,39$, ĐLC = 0,55); “Theo dõi tiến độ thực hiện, thăm hỏi, động viên và khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích tích cực trong các hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,28$, ĐLC = 0,51); “Ra quyết định kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, thay đổi những hình thức rèn luyện chưa phù hợp với mục tiêu đã đặt ra” ($\bar{X} = 4,25$, ĐLC = 0,65). Có hai nội dung được đánh giá mức đồng ý là: “Hướng dẫn đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện đáp ứng rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,94$, ĐLC = 0,67); “Ban hành quy định hướng dẫn, chỉ dẫn giảng viên triển khai hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” được đánh giá thấp nhất ($\bar{X} = 3,72$, ĐLC = 0,66).

Giảng viên/chuyên viên đánh giá về các nội dung chỉ đạo ở mức đồng ý với $\bar{X} = 4,07$, ĐLC = 0,15, được xếp hạng nhì trong bốn chức năng quản lí. Những nội dung được giảng viên/chuyên viên đánh giá ở mức hoàn toàn đồng ý bao gồm: “Ra quyết định kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, thay đổi những hình thức rèn luyện chưa phù hợp với mục tiêu đã đặt ra” ($\bar{X} = 4,61$, ĐLC = 0,15); “Ban hành quyết định thực hiện kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh

viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,46$, $\text{ĐLC} = 0,50$); “Ra quyết định điều chỉnh kịp thời sự thay đổi trong quá trình thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,45$, $\text{ĐLC} = 0,54$); “Chỉ đạo tuyên truyền, khích lệ giảng viên và sinh viên sư phạm chủ động, sáng tạo trong thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy” ($\bar{X} = 4,35$, $\text{ĐLC} = 0,52$) và “Theo dõi tiến độ thực hiện, thăm hỏi, động viên và khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích tích cực trong các hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,21$, $\text{ĐLC} = 0,48$). Các nội dung của chỉ đạo được đánh giá ở mức đồng ý: “Hướng dẫn đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện đáp ứng rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,76$, $\text{ĐLC} = 0,67$); “Hướng dẫn sự phối hợp giữa các khoa, bộ môn với các phòng, ban chức năng trong nhà trường thực hiện hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,56$, $\text{ĐLC} = 0,88$). Nội dung được đánh giá thấp nhất là: “Ban hành quy định hướng dẫn, chỉ dẫn giảng viên triển khai hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,24$, $\text{ĐLC} = 0,83$) ở mức phân vân.

3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả điều tra về mức độ đồng ý của các nội dung trong chức năng kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh được trình bày ở Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giảng viên/ Chuyên viên	
		$\bar{X}$	ĐLC	$\bar{X}$	ĐLC
1	Xây dựng và thống nhất các tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,64	0,49	4,36	0,48
2	Kiểm tra, thu thập kết quả quá trình tổ chức rèn luyện năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm.	4,00	0,48	3,65	0,84
3	Đánh giá kết quả năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm.	3,89	0,32	3,24	0,82
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, chuyên viên trong hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,31	0,52	4,27	0,47
5	Kiểm tra, đánh giá các điều kiện phục vụ hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,00	0,72	3,31	0,78
6	Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý quá trình rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,33	0,71	4,12	0,41
7	Đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,36	0,59	4,15	0,41
Chung		4,21	0,20	3,87	0,16

Từ Bảng 4 cho thấy kết quả đánh giá từ cán bộ quản lý về kiểm tra, đánh giá đạt mức hoàn toàn đồng ý với $\bar{X} = 4,21$, $\text{ĐLC} = 0,20$. Đây là chức năng được cán bộ quản lý đánh giá ở mức cao thứ ba trong bốn chức năng quản lý. Nội dung kiểm tra, đánh giá sau: “Xây dựng và thống nhất các tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,64$, $\text{ĐLC} = 0,49$); “Đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,36$, $\text{ĐLC} = 0,59$); “Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý quá trình rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,33$, $\text{ĐLC} = 0,71$); “Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, chuyên viên trong hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,31$, $\text{ĐLC} = 0,52$) là những nội dung được đánh giá ở mức hoàn toàn đồng ý. Có hai nội dung “Kiểm tra, đánh giá các điều kiện phục vụ hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,00$, $\text{ĐLC} = 0,72$) và “Kiểm tra, thu thập kết quả quá trình tổ chức rèn luyện năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,00$, $\text{ĐLC} = 0,48$) được đánh giá điểm trung bình ngang nhau và ở mức đồng ý. Nội dung “Đánh giá kết quả năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,89$, $\text{ĐLC} = 0,32$) được đánh

giá thấp nhất trong chức năng kiểm tra, đánh giá. Điều này cho thấy, công tác thực hiện chức năng quản lý đang chưa chú trọng việc đánh giá kết quả năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm.

Giảng viên/chuyên viên đánh giá các nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm đạt mức đồng ý với $\bar{X} = 3,87$, $\text{ĐLC} = 0,16$, đây là chức năng quản lý mà giảng viên/chuyên viên đánh giá thấp nhất trong số bốn chức năng. Cho thấy việc thực hiện chức năng này của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế. Có hai nội dung được đánh giá mức độ hoàn toàn đồng ý là: “Xây dựng và thống nhất các tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,36$, $\text{ĐLC} = 0,48$) và “Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, chuyên viên trong hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,27$, $\text{ĐLC} = 0,47$). Những nội dung kiểm tra, đánh giá được đánh giá mức độ đồng ý là: “Đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả cho hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,15$, $\text{ĐLC} = 0,41$); “Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý quá trình rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 4,12$, $\text{ĐLC} = 0,41$) và “Kiểm tra, thu thập kết quả quá trình tổ chức rèn luyện năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,65$, $\text{ĐLC} = 0,84$). Hai nội dung được giáo viên đánh giá thấp ở mức phân vân là: “Kiểm tra, đánh giá các điều kiện phục vụ hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,31$, $\text{ĐLC} = 0,78$) và “Đánh giá kết quả năng lực giảng dạy của sinh viên sư phạm” ($\bar{X} = 3,24$, $\text{ĐLC} = 0,82$).

3.6. Kiểm định sự khác biệt có ý nghĩa giữa các đối tượng điều tra

Để so sánh sự khác biệt giữa đánh giá của cán bộ quản lý và giảng viên/chuyên viên, chúng tôi sử dụng kiểm định độc lập t -test. Kết quả kiểm định độc lập t -test được trình bày ở Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả kiểm định độc lập t -test giữa cán bộ quản lý và giảng viên/chuyên viên

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giảng viên/Chuyên viên		t
		$\bar{X}$	ĐLC	$\bar{X}$	ĐLC	
1	Lập kế hoạch hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm.	4,24	0,13	4,11	0,41	2,954*
2	Tổ chức hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm	4,20	0,37	3,95	0,27	4,116**
3	Chỉ đạo hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm	4,26	0,14	4,07	0,15	6,375**
4	Kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm	4,21	0,20	3,87	0,16	9,388**

Ghi chú: * $p < 0,005$; ** $p < 0,001$

Nhìn chung, bốn chức năng quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm đều có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm đối tượng điều tra khảo sát. Kết quả nghiên cứu nhận ra cán bộ quản lý tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá mức độ đồng ý về các chức năng quản lý cao hơn so với giảng viên/chuyên viên khi đánh giá về công tác này ($\bar{X} = 4,24; 4,20; 4,26$ và $4,21 > 4,11; 3,95; 4,07; 3,87$ lần lượt theo các giá trị, và có giá có ý nghĩa cao về mặt thống kê).

4. Kết luận

Trong điều kiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay, hoạt động dạy học luôn nhận được sự quan tâm rất lớn. Trong đó, năng lực của giáo viên được xã hội quan tâm, vì đây là yếu tố trực tiếp đem lại sự thành công cho giáo dục. Rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm đáp ứng khả năng giảng dạy trong tương lai là mục tiêu quan trọng nhất của các trường đại học sư phạm trên cả nước. Cán bộ quản lý tại các trường đại học sư phạm cần thực hiện tốt các chức năng quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá nhằm đem lại hiệu quả trong điều hành hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm. Trong nghiên cứu này thực hiện đánh giá về mức độ đồng ý của hai nhóm đối tượng là cán bộ quản lý và giảng viên/chuyên viên về những nội dung trong bốn chức năng quản lý thực hiện tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Qua quá trình nghiên cứu, cán bộ quản lý đánh giá hoàn

toàn đồng ý ở các chức năng quản lý, trong khi giảng viên/chuyên viên chỉ đánh giá ở mức độ đồng ý. Còn nhiều nội dung trong công tác quản lý còn bị đánh giá chưa cao, vì thế đây là cơ sở để trường xem xét và đề xuất các biện pháp để quản lý hoạt động rèn luyện năng lực giảng dạy cho sinh viên sư phạm đạt hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] The National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, *The Education Law*, No: 43/2019/QH14, June 14, 2019, come into force from the date July 1, Hanoi, 2020.
- [2] Q. K. Mai, "Current status of forming pedagogical professionalism for undergraduates in Hanoi National University of Education," *Hanoi National University of Education Journal of Science*, vol. 65, no. 4, pp. 48-59, 2020.
- [3] T. T. H. Duong, "Development of criteria for teaching competence of graduated students in education," *Hanoi National University of Education Journal of Science*, vol. 63, no. 2A, pp. 122-129, 2018.
- [4] M. M. H. Cheng, S. Y. F. Tang, and A. Y. N. Cheng, "Differences in pedagogical understanding among student-teachers in a four-year initial teacher education programme," *Teachers and Teaching*, vol. 20, no. 2, pp. 152-169, 2014.
- [5] T. T. H. Nguyen, "Establishing teaching capacity for educational students through teaching education to meet the requirements of education and training innovation," *Hanoi National University of Education Journal of Science*, vol. 60, no. 8B, pp. 172-179, 2015.
- [6] J. Julia, H. Subarjah, M. Maulana, A. Sujana, I. Isrokatun, D. Nugraha, and D. Rachmatin, "Readiness and competence of new teachers for career as professional teachers in primary schools," *European Journal of Educational Research*, vol. 9, no. 2, pp. 655-673, 2020.
- [7] Q. B. Dinh, "Education innovation requires innovation training and retraining of teachers," *Vietnam Journal of Education*, vol. 307, no. 1, pp. 4-6, 2013.
- [8] L. Darling-Hammond, "Research on teaching and teacher education and its influences on policy and practice," *Educational Researcher*, vol. 45, no. 2, pp. 83-91, 2016.
- [9] H. T. Do, "Process trainings connect between theory and practice, between basic science and specialized science and educational research to meet the requirements of general education innovation," *Vietnam Journal of Education*, vol. 493, no. 1, pp. 1-7, 2021.
- [10] H. T. Phan, "Management of teacher education under training program assesment criteria of Southeast Asia leading universities (AUN-QA)," *Vietnam Journal of Education*, vol. 393, no. 1, pp. 12-17, 2016.
- [11] T. S. T. Hoang, "Theoretical framework for middle school teacher training management, in the direction of approaching competence-based learning outcomes standard to meet education innovation requirements," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 16, pp. 25-30, 2019.
- [12] T. P. A. Pham, T. Q. T. Nguyen, and T. T. T. Le, "Reality and measures to train skills of designing multiple-choice questions for students on the competency-based approach in teaching biology in high school," *Journal of Science University of Education, Hue University*, vol. 2, no. 54, pp. 57-65, 2020.
- [13] B. T. K. Anh and N. T. Y. Phuong, "Teaching with Developing Learners' Competencies Orientation and Problems in Managing the Process of Teaching Literature in Vietnam," *American Journal of Educational Research*, vol. 6, no. 7, pp. 915-921, 2018.
- [14] T. M. Bui, "The process of completion of teaching skill," *Vietnam Journal of Educational Science*, no. 70, pp. 11-13, 2011.
- [15] T. C. N. Dao, "Innovating methods of training teaching skills for pedagogical students at foreign language universities - Hanoi National University," *Vietnam Journal of Educational Science*, no. 16, pp. 91-96, 2019.
- [16] T. T. Nguyen, "Solutions for cultivating teachers' pedagogical competence meeting the requirement of the general education innovation programme," *Journal of Science, Dong Nai University*, no. 12, pp. 10-16, 2019.
- [17] I. Sasson, D. Kalir, and N. Malkinson, "The role of pedagogical practices in novice teachers' work," *European Journal of Educational Research*, vol. 9, no. 1, pp. 457-469, 2020.
- [18] K. D. Tran and M. H. Nguyen, *Higher education and university administration*. Vietnam National University, Hanoi, 2012.
- [19] K. Tran, *Effective School Leadership and Management (Capacity Approach)*. University of Education Publishing House, Hanoi, 2018.